TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - hạnh phúc

Bản án số 03/2019/HNGĐ-PT.
Ngày 23- 01-2019.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng; Đòi lại nhà; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dung đất và quyền sở hữu nhà ở.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi
Các Thẩm phán: Ông Phạm Trí Tuấn
Bà Trần Thị Hòa Hiệp

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Phương Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh***: Ông Vũ Hồng Cường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân - Gia đình thụ lý số: 22/2018/TLPT-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2018 về việc: " *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng, đòi lại nhà, Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở* ".

Do Bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo, theo đơn kháng cáo lập cùng ngày 17 tháng 9 năm 2018 của ông Nguyễn Ngọc Đ là bị đơn và ông Đoàn Việt T *(là người đại diện theo ủy quyền)* của các ông, bà Nguyễn Văn T1 , Nguyễn Thị T2 là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có yêu cầu phản tố độc lập.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1942/2018/QĐPT-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: **Bà Võ Thị Kim N** - sinh năm: 1978 *(có xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/01/ 2019).*

Địa chỉ: ở tỉnh Ninh Thuận;

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Kim N đối với yêu cầu tranh*

chấp tài sản chung: **Ông Lê Khắc H** - sinh năm: 1961 *(có mặt).*

Địa chỉ: ở tỉnh Ninh Thuận *(Theo văn bản ủy quyền số 21/8/2018);*

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Võ Thị Kim N :* **Ông Trần Đăng K** là Luật sư - Văn phòng Luật sư Thanh T , Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận *(có mặt).*

2/- Bị đơn: **Ông Nguyễn Ngọc Đ**- sinh năm: 1969 *(có mặt).*

Địa chỉ: Ở tỉnh Ninh Thuận

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc Đ đối với yêu cầu tranh chấp tài sản chung:*

+ **Ông Đoàn Việt T** - sinh năm 1967 *(có mặt).*

Địa chỉ: Ở Tp Hồ Chí Minh *(Theo văn bản ủy quyền số 16/3/2018)*;

+ **Ông Lê Văn H1** – sinh năm 1960 *(có mặt).*

Địa chỉ: Ở tỉnh NinhThuận *(Theo văn bản ủy quyền số 14/01/2019)*;

3/- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1/- **Ông Nguyễn Văn T1** - sinh năm: 1926 *(vắng mặt);*

3.2/- **Bà Nguyễn Thị T2** - sinh năm: 1931 *(vắng mặt);*

Cùng địa chỉ: Ở tỉnh Ninh Thuận.

- *Người đại diện theo ủy quyền của ông, bà Nguyễn Văn T1 , Nguyễn Thị T2:* **Ông Đoàn Việt T** - sinh năm: 1967 *(có mặt).*

Địa chỉ: Ở Tp Hồ Chí Minh *(Theo văn bản ủy quyền số 16/3/2018);*

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T2:* **Ông Lê Văn H1** – sinh năm 1960 *(có mặt).*

Địa chỉ: Ở tỉnh NinhThuận *(Theo văn bản ủy quyền số 14/01/2019)*;

3.3/- Uỷ ban nhân dân (UBND) Tp Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: **Bà Nguyễn Thị Song T3** – Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường Tp Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 22/01/2019).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

***** *Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và các lời khai của nguyên đơn bà Võ Thị Kim N trình bày về yêu cầu ly hôn, quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con; Ông Lê Khắc H là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Kim N trình bày về tranh chấp tài sản, được tóm tắt như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim N (bà N) chung sống với ông Nguyễn Ngọc Đ (ông Đ) từ năm 2001; đến ngày 03/9/2003 thì mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND phường Đạo L, Tp Phan Rang - Tháp Chàm.

- Về các con: Ông Đ và bà N có 02 con chung tên Nguyễn Võ Như H2 sinh ngày 02/5/2004 và Nguyễn Thái Thùy L sinh ngày 29/10/2006.

Trong qúa trình chung sống do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau và ông Đ đã ngoại tình, nên hai người đã ly thân từ năm 2016. Nay bà N yêu cầu được ly hôn ông Đ ; Yêu cầu được nuôi hai con chung; Yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi hai con, mỗi con 1.500.000 đồng/tháng, kể từ khi khởi kiện đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản: Bà N nhất trí lời trình bày của ông Lê Khắc H người đại diện theo của ủy quyền của bà N: Tranh chấp căn nhà tại địa chỉ ... đường Ngô Gia T,

phường Thanh S, Tp Phan R - Tháp C *(căn nhà ... Ngô Gia T)*; yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH.0000338 do UBND Tp Phan R - Tháp C cấp ngày 17/02/2011 cho ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2.

Tuy nhiên, trong qúa trình thụ lý giải quyết vụ án, bà N và người đại diện theo ủy quyền của bà N xác định không tranh chấp quyền sử dụng đất và rút yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dung đất, quyền sở hữu nhà. Chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi giá trị căn nhà cấp 2B cao 3 tầng theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản; vì đây là tài sản của bà N và ông Đ xây dựng trên diện tích đất của ông T1 và bà T2 đã cho vợ chồng nhưng không làm giấy tờ. Để chứng minh yêu cầu này bà N đã cung cấp các chứng từ, hóa đơn mua vật liệu xây dựng để xây căn nhà ... Ngô Gia T nêu trên.

** Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ trình bày về quan hệ hôn nhân, con chung, cấp dưỡng nuôi con; Ông Đoàn Việt T là người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Ngọc Đ, trình bày về tranh chấp tài sản, được tóm tắt như sau:*

- *Về quan hệ hôn nhân và con chung:* Ông Nguyễn Ngọc Đ thống nhất với trình bày nêu trên của bà Võ Thị Kim N và ông Đ có ý kiến như sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Ngọc Đ đồng ý ly hôn với bà Võ Thị Kim N .

+ *Về con chung:* Ông Nguyễn Ngọc Đ đồng ý giao 02 cháu Nguyễn Võ Như H2, Nguyễn Thái Thùy L cho bà N nuôi dưỡng, nhưng ông Đ không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay ông Đ không có việc làm, không có thu nhập. Tuy nhiên ở tại phiên Tòa sơ thẩm ông Đ có yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản đối với căn nhà ... Ngô Gia T , phường Thanh S, Tp Phan R - Tháp C; ông Đ không đồng ý chia vì đây là tài sản của ông, bà Nguyễn Văn T1 , Nguyễn Thị T2 bỏ tiền ra xây dựng và chỉ cho vợ ông Đ, bà N ở nhờ.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 ủy quyền cho ông Đoàn Việt T trình bày:* Nguồn gốc đất tại địa chỉ ... Ngô Gia T, phường Thanh S, Tp Phan R - Tháp C do vợ chồng ông, bà Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T2 nhận chuyển nhượng của người khác và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dung đất. Đến năm 2010 vợ chồng ông T1 xin phép xây dựng nhà. Sau khi xây dựng nhà xong, do vợ chồng ông Đ, bà N không có chổ ở, nên vợ chồng ông T1 thống nhất cho vợ chồng ông Đ, bà N ở nhờ tại căn nhà ... Ngô Gia T , phường Thanh S, Tp Phan R - Tháp C nêu trên cho đến nay *(việc cho ở nhờ chỉ thỏa thuận bằng lời nói)*. Nên ông T1, bà T2 không đồng ý chia ăn nhà trên cho vợ chồng ông Đ, bà N và hiện nay căn nhà trên bà N đang chiếm hữu, sử dụng; yêu cầu bà N phải có nghĩa vụ giao trã nhà lại cho vợ chồng ông T1, bà T2.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là UBND Tp Phan R - Tháp C do ông Nguyễn H3 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:* Nguồn gốc đất tại địa chỉ ... Ngô Gia T, phường Thanh S, Tp Phan R - Tháp C do vợ chồng ông, bà Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T2 nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông, bà Trương Văn P, Nguyễn Thị Minh H4 và ông, bà Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dung đất.

Đến ngày 28/5/2009 UBND Tp Phan R - Tháp C đã cấp phép xây dựng số 232/GPXD cho ông T1, bà T2 được xây dựng nhà cấp 2B cao 3 tầng.

Đến ngày 27/4/2010 hộ ông T1 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất số 65, tờ bản đồ số 3-(6) diện tích 93m^2. Cho nên bà Võ Thị Kim N rút 01 phần khởi kiện về việc yêu

cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với thửa đất đã cấp cho ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 thì UBND Tp Phan R - Tháp C thống nhất với việc rút khởi kiện này của bà Võ Thị Kim N.

* Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, đã tuyên xử:

- Áp dụng Điều 28 khoản 1 và 5, Điều 34, Điều 147 khoản 1, Điều 157 khoản 1, Điều 165 khoản 1, Điều 228 khoản 1 và 2, Điều 273khoản 1 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 33 khoản 1 và 3, Điều 51 khoản 1, Điều 56 khoản 1, Điều 57, Điều 59 khoản 2 và 3, Điều 60, Điều 81 khoản 1,2, Điều 82, Điều 83, các Điều 110,116,117 của Luật Hông nhân và Gia đình năm 2014. Điều 468 khoản 2 của Bộ luật dân sự 2015. Điều 27 khoản 5 điểm a và b, Điều 27 khoản 6 điểm a và đ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Kim N với ông Nguyễn Ngọc Đ. Bà Võ Thị Kim N được ly hôn ông Nguyễn Ngọc Đ.

- Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà Võ Thị Kim N. Bà Võ Thị Kim N được quyền tiếp tục nuôi hai con chung của bà Võ Thị Kim N và ông Nguyễn Ngọc Đ là: Nguyễn Võ Như H2 sinh ngày 02/5/2004 và Nguyễn Thái Thùy L sinh ngày 29/10/2006 *(Hai con chung hiện đang sống cùng bà Võ Thị Kim N)*. Ông Nguyễn Ngọc Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng, kể từ ngày Tòa án sơ thẩm tuyên án (07/9/2018) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động; Mức cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Chấp nhận một phần yêu cầu chia tài sản chung của bà Võ Thị Kim N. Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 phải có nghĩa vụ liên đới không phân chia phần hoàn trả cho bà Võ Thị Kim N số tiền 259.347.606 *(Hai trăm năm mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi bảy ngàn, sáu trăm lẻ sáu)* đồng. Phần tài sản của ông Đ được chia là 259.347.606 đồng; tạm giao cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 quản lý; Ông Đ được quyền quyền khởi kiện vợ chồng ông T1 và bà T2 trả số tiền này bằng vụ án khác.

- Chấp nhận một phần yêu cầu đòi nhà và đất của vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 được quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số bìa BĐ ..; số vào sổ ... do UBND Tp Phan R - Tháp C cấp ngày 17/02/2011 cho ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 thuộc thửa đất số 65, tờ bản đồ số 3-(6) diện tích 93m^2, diện tích sàn xây dựng 56,6m^2, nhà cấp 2, 03 tầng tọa lạc tại số nhà ... Ngô Gia T, phường Thanh S, Tp Phan R - Tháp C, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bà Võ Thị Kim N phải có nghĩa vụ giao trả nhà và đất tại địa chỉ nhà ... Ngô Gia T, phường Thanh S, Tp Phan R - Tháp C, tỉnh Ninh Thuận cho vợ chồng ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 nhà và đất có đặc điểm: Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 3-(6) diện tích 93m^2, diện tích sàn xây dựng 56,6m^2, nhà cấp 2, 03 tầng.

- Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim N về việc

tranh chấp quyền sử dụng đất; Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở số bìa BĐ ..., số vào sổ ... do UBND Tp Phan R - Tháp C cấp ngày 17/02/2011 cho ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2 thửa đất số 65, tờ bản đồ số 3-(6) diện tích 93m^2, diện tích sàn xây dựng 56,6m^2, nhà cấp 2, 03 tầng. Bà Võ Thị Kim N có quyền khởi kiện lại đối với phần yêu cầu đã rút theo qui định tại điều 218 khoản 1 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về chi phí thẩm định, trích lục, định giá, án phí: Bà Võ Thị Kim N phải chịu 537.700 đồng; bà N đã nộp đủ số tiền này. Bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn T1 phải liên đới không phân chia phần trả cho bà N 2.124.300 đồng.

- Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo luật định.

* Đến ngày 17 tháng 9 năm 2018, bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ có đơn kháng cáo yêu cầu:

- Ông Đ được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Như H2 sinh ngày 02/5/2004, còn cháu Nguyễn Thái Thùy L sinh ngày 29/10/2006 thì đồng ý giao cho bà Võ Thị Kim N nuôi dưỡng. Các bên không phải có nghĩa vụ chi trả cho nhau tiền cấp dưỡng nuôi con;

- Ông Đ xác định căn nhà số ... Ngô Gia T, phường Thanh S, Tp Phan R - Tháp C không phải là tài sản chung của vợ chồng, nên không đồng ý chia giá trị cho bà Võ Thị Kim N như bản án sơ thẩm đã tuyên.

* Cùng ngày 17 tháng 9 năm 2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có yêu cầu phản tố độc lập là ông, bà Nguyễn Văn T1 Nguyễn Thị T2 do người đại diện ủy quyền ông Đoàn Việt T có đơn kháng cáo đề nghị bác khởi kiện của nguyên đơn về việc cho rằng căn nhà số ... Ngô Gia T, phường Thanh S, Tp Phan R - Tháp C là tài sản chung của vợ chồng bà N, ông Đ .

Tại phiên Tòa phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án có yêu cầu phản tố độc lập là ông, bà Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T2 *(do ông Đoàn Việt T làm đại diện ủy quyền)* vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên, không ai bổ sung thêm tài liệu chứng cứ mới và cũng không tự thỏa thuận hòa giải được.

Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng: Những nội dung trong bản án sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã tuyên xử là có căn cứ pháp luật về tố tụng và nội dung. Tại phiên tòa phúc thẩm bên kháng cáo không cung cấp được tài liệu chứng cứ mới, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

Sau khi nghe kết quả tranh luận của các bên ở tại phiên toà; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Ý kiến quan điểm đề nghị của của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về tố tụng:

[1.1]- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử cấp sơ thẩm là phù hợp với quy định của khoản 1, khoản 5 Điều 28; Điều 34; Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]- Ngày 17 tháng 9 năm 2018, bị đơn Ông Nguyễn Ngọc Đ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 *(do ông Đoàn Việt T là người đại diện theo ủy quyền)* có đơn kháng cáo, còn trong hạn luật định, được xem là hợp lệ.

[2]-Về nội dung:

[2.1]- Ông Nguyễn Ngọc Đ kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Như H2, sinh ngày 02/5/2004 và các bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

- *Xét về quyền yêu cầu trực tiếp nuôi con của ông Nguyễn Ngọc Đ, cũng như của bà Võ Thị Kim Nt hấy rằng*: Các cháu Nguyễn Võ Như H2, sinh ngày 02/5/2004; Nguyễn Thái Thùy L, sinh ngày 29/10/2006. Các cháu này đều là giới tính nữ; các cháu đã trên 07 tuổi và có nguyên vọng yêu cầu được sống với mẹ *(là Võ Thị Kim N)*. Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình qui định: *"... nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*". Do đó, khi xem xét giải quyết vụ án, cần phải tôn trọng nguyện vọng của các cháu. Hơn nữa các cháu Nguyễn Võ Như H2, Nguyễn Thái Thùy L đang được bà Võ Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, để giữ được sự ổn định về tâm sinh lý của các cháu. Bản án sơ thẩm đã giao cho các cháu Nguyễn Võ Như H2, Nguyễn Thái Thùy L cho bà Võ Thị Kim N nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

- *Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà Võ Thị Kim N thấy rằng*: Tại Khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình qui định về quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.. được thể hiện như sau: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*". Vì thế, Bản án sơ thẩm đã giao cho các cháu Nguyễn Võ Như H2, Nguyễn Thái Thùy L cho bà Võ Thị Kim N nuôi dưỡng và buộc ông Nguyễn Ngọc Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu, mỗi tháng cho mỗi cháu = 1.500.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

[2.2]- *Xét về tranh chấp tài sản khi ly hôn đối với căn nhà tọa lạc tại số ... Ngô Gia T, phường Thanh S, Tp Phan R - Tháp C thấy rằng*: Thời điểm xây dựng căn nhà số ... Ngô Gia T, phường Thanh S, Tp Phan R - Tháp C trong năm 2010 *(Theo giấy phép xây dựng số 232/GPXD do UBND Tp Phan Rang - Tháp Chàm cấp ngày 28/5/2009)*. Tài sản này được phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của ông, bà Nguyễn Ngọc Đ, Võ Thị Kim N *(vì ông Đ, bà N đăng ký kết hôn từ ngày 03/9/2003)*. Hơn nữa đối với tài liệu, chứng cứ để chứng minh ai là người đầu tư tiền mua vật tư để xây dựng căn nhà số … Ngô Gia T thì bà Võ Thị Kim N là người đã cung cấp cho Tòa án các chứng từ, hóa đơn, mua vật liệu xây dựng để xây căn nhà ... Ngô Gia T ; còn ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 thì không có tài liệu chứng cứ chứng minh.

Do đó, Bản án sơ thẩm xác định căn nhà số ... Ngô Gia T, phường Thanh S, Tp Phan R - Tháp C là tài sản chung của ông, bà Nguyễn Ngọc Đ, Võ Thị Kim N và chia cho bà Võ Thị Kim N được hưởng 50% giá trị của căn nhà theo kết quả định giá là có căn cứ.

[3] Như đã phân tích ở các mục [2.1],[2.2] thì kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Ngọc Đ và của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông, bà Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T2 không có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận theo quan điểm đề nghị của kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo của các ông, bà Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T2; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]- Về án phí phúc thẩm:

[4.1]- Do kháng cáo không được chấp nhận, nên ông Nguyễn Ngọc Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định;

[4.2]- Đối với ông, bà Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T2 là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí phúc thẩm. Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định thì ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 thuộc đối tượng được miễn nộp án phí, nên không phải chịu.

[5]- Các phần khác của Quyết định bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, không bị kháng nghị, nên được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1, Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của các ông, bà Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T2; giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2018/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

- Áp dụng Điều 28 khoản 1 và 5, Điều 34, Điều 147 khoản 1,Điều 157 khoản 1, Điều 165 khoản 1, Điều 228 khoản 1 và 2, Điều 273khoản 1 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 33 khoản 1 và 3, Điều 51 khoản 1, Điều 56 khoản 1, Điều 57, Điều 59 khoản 2 và 3, Điều 60, Điều 81 khoản 1,2, Điều 82, Điều 83, các Điều 110,116,117 của Luật Hông nhân và Gia đình năm 2014. Điều 468 khoản 2 của Bộ luật dân sự 2015. Điều 27 khoản 5 điểm a và b, Điều 27 khoản 6 điểm a và đ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

* Tuyên xử:

[1]- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị Kim N với ông Nguyễn Ngọc Đ.

Bà Võ Thị Kim N được ly hôn ông Nguyễn Ngọc Đ.

[2]- Chấp nhận yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà Võ Thị Kim N .

- Bà Võ Thị Kim N được quyền tiếp tục nuôi hai con chung của bà Võ Thị Kim N và ông Nguyễn Ngọc Đ là cháu Nguyễn Võ Như H2, sinh ngày 02/5/2004 và cháu Nguyễn Thái Thùy L, sinh ngày 29/10/2006 *(Hai con chung hiện đang sống cùng bà Võ Thị Kim N)*.

- Buộc ông Nguyễn Ngọc Đphải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng là các cháu Nguyễn Võ Như H2, Nguyễn Thái Thùy L. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày Tòa án sơ thẩm tuyên án (07/9/2018) cho đến khi các các cháu đủ 18 tuổi, có khả năng lao động; Mức cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.500.000 đồng/tháng.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]- Chấp nhận một phần yêu cầu chia tài sản chung của bà Võ Thị Kim N.

- Buộc vợ chồng ông, bà Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T2 phải có nghĩa vụ liên đới *(không phân chia phần)* hoàn trả cho bà Võ Thị Kim N số tiền 259.347.606 *(Hai trăm năm mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi bảy ngàn, sáu trăm lẻ sáu)* đồng.

- Phần tài sản của ông Nguyễn Ngọc Đ được chia là 259.347.606 đồng; tạm

giao cho vợ chồng ông, bà Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T2 quản lý; Ông Nguyễn Ngọc Đ được quyền quyền khởi kiện vợ chồng ông T1 và Tây hoàn trả số tiền trên bằng vụ án khác.

[4]- Chấp nhận một phần yêu cầu đòi nhà và đất của vợ chồng ông, bà Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T2 đã được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và sở hữu nhà ở theo số bìa BĐ 986255; số vào sổ CH.0000338 do UBND Tp Phan R - Tháp C cấp ngày 17/02/2011 cấp cho ông, bà Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T2 đứng tên trong giấy chúng nhận thuộc thửa đất số 65, tờ bản đồ số 3-(6) diện tích 93m^2, diện tích sàn xây dựng 56,6m^2, nhà cấp 2, 03 tầng tọa lạc tại số nhà ... Ngô Gia T, phường Thanh S, Tp Phan R - Tháp C, tỉnh Ninh Thuận.

Buộc bà Võ Thị Kim N phải có nghĩa vụ giao trả nhà và đất tại địa chỉ nhà … Ngô Gia T, phường Thanh S, Tp Phan R - Tháp C, tỉnh Ninh Thuận cho vợ chồng ông, bà Nguyễn Văn T1, Nguyễn Thị T2. Nhà và đất có đặc điểm: Thửa đất số 65, tờ bản đồ số 3-(6) diện tích 93m^2, diện tích sàn xây dựng 56,6m^2, nhà cấp 2, 03 tầng.

[5]- Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim N về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dung đất và sở hữu nhà ở số bìa BĐ ..., số vào sổ ... do UBND Tp Phan R - Tháp C cấp ngày 17/02/2011 cho ông Nguyễn Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 thửa đất số 65, tờ bản đồ số 3-(6) diện tích 93m^2, diện tích sàn xây dựng 56,6m^2, nhà cấp 2, 03 tầng.

Bà Võ Thị Kim N có quyền khởi kiện lại đối với phần yêu cầu đã rút theo qui định tại điều 218 khoản 1 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6]- Về chi phí thẩm định, Trích lục, định giá:

- Bà Võ Thị Kim N phải chịu 537.700 đồng; bà Võ Thị Kim N đã nộp đủ số tiền này.

- Buộc bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn T1 phải liên đới (không phân chia phần) hoàn trả cho bà Võ Thị Kim N số tiền 2.124.300 đồng.

[7]- Về án phí:

- Bà Võ Thị Kim N phải chịu 13.267.380đ án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 12.375.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014214 ngày 18/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; Bà N phải còn nộp tiếp số tiền 892.380đ án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị T2, ông Nguyễn Văn T1 được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0014295 ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 300.000 *(Ba trăm ngàn)* đồng án phí dân sự phúc thẩm. Ông Nguyễn Ngọc Đ đã có dự nộp tiền tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017267 ngày 04/10/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận, sẽ được chuyển thu án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án Hôn nhân và Gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tối cao.*
- *VKSNDCC tại Tp Hồ Chí Minh.*
- *TAND tỉnh Ninh Thuận.*
- *VKSNDtỉnh Ninh Thuận.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cục THADStỉnh Ninh Thuận.
- UBNDTp Phan Rang - Tháp Chàm.
- Nguyên đơn(2)
- Bị đơn (2)
- Người có QL, NV liên quan (2)
- Lưu (3).

Đặng Quốc Khởi